

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và cải thiện chỉ số DTI năm 2023
của Sở Lao động-TBXH tỉnh Lào Cai

Căn cứ Nghị Quyết số 01-NQ/BCSD ngày 22/4/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Đề án số 08-ĐA/TU ngày 11/12/2020 về phát triển Công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 257/KH-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số và triển khai thực hiện Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai năm 2021.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số và cải thiện chỉ số DTI năm 2023 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 làm cơ sở triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của Sở Lao động-TBXH.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Sở Lao động-TBXH năm 2023.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Sở Lao động-TBXH trong việc triển khai thực hiện chuyển đổi số;

- Gắn nhiệm vụ chuyển đổi số với thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành lao động-thương binh và xã hội.

- Lựa chọn các mục tiêu, nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lào Cai.

- Việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, hiệu quả;
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo, gắn với việc kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ, chất lượng.

II. MỤC TIÊU

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- 70% hồ sơ trực tuyến toán trình.
- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.
- 50% khối lượng công việc của hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- 70% dịch vụ công mới của Sở Lao động-TBXH có sự tham gia cung cấp của đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp hoặc tổ chức ngoài nhà nước.
- 70% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.
- 10% công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.
- 50% người dân ở độ tuổi lao động đều có khả năng tiếp cận cơ hội việc làm, được tiếp cận các khóa học cơ bản, góp phần nâng cao kỹ năng số của xã hội, xóa mù công nghệ số cho vùng sâu, vùng xa.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Thường xuyên quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức và người lao động các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung các văn bản của Trung ương, các văn bản chỉ đạo của tỉnh bằng các hình thức khác nhau như: Trên Cổng thông tin điện tử của Sở, trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong toàn sở về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy phát triển trong lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.

- Cử công chức, viên chức và người lao động của Sở tham gia các hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 01 - NQ/BCSD ngày 22/4/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực lao động, người có công và xã hội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp tổ chức rà soát, tham gia ý kiến, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng cơ chế chính sách đảm bảo phục vụ công cuộc chuyển đổi số của tỉnh theo từng giai đoạn. Tập trung rà soát, phối hợp cung cấp dữ liệu của ngành trong thực hiện Đề án 06 về dữ liệu dân cư.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng CNTT nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

- Thường xuyên rà soát hiện trạng của hệ thống mạng, thực hiện sửa chữa, thay thế các trang thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, đảm bảo tăng cường năng lực và tính sẵn sàng của các hệ thống CNTT của Sở, của các đơn vị trực thuộc phục vụ kế hoạch chuyển đổi số của Bộ, của Tỉnh.

4. Dữ liệu số

Tiếp tục cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) chuyên ngành do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội triển khai, cụ thể: Cơ sở dữ liệu cung lao động, Cơ sở dữ liệu lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, Cơ sở dữ liệu liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ, Cơ sở dữ liệu người hưởng chính sách ưu đãi người có công, Cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo, Cơ sở dữ liệu báo cáo hành chính, Cơ sở dữ liệu về quản lý lao động....

5. Nền tảng số

- Tiếp tục chủ động rà soát, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số nhằm đảm bảo điều kiện và dần từng bước chuyển đổi công nghệ áp dụng phù hợp với chuyển đổi số theo lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn.

- Từng bước chuyển đổi phương thức làm việc từ trực tiếp lên các phương thức làm việc trực tuyến và số hóa tối đa các dữ liệu cho phép nhằm tăng hiệu năng, hiệu suất, hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

6. Nhân lực số

- Tiếp tục cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, tăng cường kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các nhiệm vụ được giao; tập huấn kỹ năng quản trị mạng; an toàn an ninh mạng; an toàn an ninh thông tin,..... cho công chức, viên chức tại các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

- Công chức được phân công nhiệm vụ CNTT tiếp tục hỗ trợ kịp thời cho các phòng, đơn vị về an toàn, an ninh mạng.

7. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 04/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng và các văn bản chỉ đạo khác của Trung ương, UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại Sở, tiếp tục khai thác sử dụng hệ thống phần mềm chống mã độc cho hệ thống máy tính đang sử dụng tại Sở

nhằm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng theo quy định.

8. Chính quyền số

- Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử của Sở, thực hiện cập nhật thông tin hoạt động thường xuyên, các văn bản chỉ đạo điều hành, các thủ tục hành chính đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Tiếp tục rà soát việc cấp địa chỉ hộp thư điện tử cho công chức, viên chức thuộc Sở, đảm bảo 100% công chức, viên chức và người lao động có hộp thư để sử dụng và sử dụng có hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số trong việc gửi/nhận văn bản điện tử tại đơn vị, đảm bảo 100% công chức, viên chức và người lao động sử dụng chữ ký số trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở.

- Tiếp tục thực hiện rà soát, lựa chọn danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện) để cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê được thực hiện qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

- Tiếp tục cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và Bộ, Ngành triển khai.

- Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với công tác cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Công bố công khai các thủ tục hành chính; văn bản chính sách, pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của Sở để người dân và doanh nghiệp biết khai thác, sử dụng.

- Duy trì kênh hỏi đáp giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan trên Cổng thông tin điện tử của Sở; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Chính phủ; đảm bảo duy trì các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3, 4.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính phục vụ người dân và tổ chức theo hướng xử lý trao đổi trên môi trường mạng.

(Có phụ lục 02, phụ lục 03 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

- Hàng năm tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao kiến thức về nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số cho công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở; tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao kiến thức chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai ứng dụng quản lý doanh nghiệp hỗ trợ các doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, phối hợp đào tạo kỹ năng chuyển đổi số cho các doanh nghiệp.

- Xây dựng quy định, quy chế về chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Sở.

- Nghiên cứu khảo sát xây dựng giải pháp quản lý toàn diện thông tin tổng hợp ngành thông qua hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.
- Tham gia các lớp tập huấn chia sẻ kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số, phối hợp với các doanh nghiệp chuyển đổi số để hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh trong thực hiện chuyển đổi số.
- Phối hợp với Sở thông tin và truyền thông đẩy mạnh sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ của Sở.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh về việc giao danh mục các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2023-2025 và năm 2023; kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

(Có phụ lục 01 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; khai thác tối ưu các chức năng của phần mềm dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, phần mềm báo cáo thống kê, cổng dịch vụ công trực tuyến và các phần mềm chuyên dùng... trong thực hiện các nhiệm vụ được giao, đảm bảo mang lại hiệu quả cao nhất, tiết kiệm nguồn kinh phí.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng vận dụng và khai thác ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ các hoạt động chuyển đổi số hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tổng hợp dự trù kinh phí, đề xuất phân bổ, bố trí kinh phí ngân sách hàng năm được giao của ngành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kinh phí được giao về chuyển đổi số đảm bảo theo đúng quy định.

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

- Cập nhật dữ liệu đầy đủ, kịp thời và khai thác có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh và các phần mềm do Bộ Lao động - Thương binh xã hội và Sở triển khai.

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Các đơn vị trực thuộc Sở chủ động bố trí nguồn kinh phí phục vụ việc ứng dụng CNTT tại đơn vị phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử và nội dung của kế hoạch này.

- Phối hợp với Văn phòng cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng vận dụng và khai thác ứng dụng CNTT trong các hệ thống phần mềm, áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ.

Giám đốc Sở yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai các nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- BGĐ;
- Phòng, đơn vị trực thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hồng Minh